

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - H**

Bản án số: **156/2026/HS-ST**
Ngày: 10/03/2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - H

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Bùi Thị H.**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Văn Đ.**

Ông Đoàn Văn M.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Ông Đinh Nho B** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - H tham gia phiên tòa: **Ông Nghiêm Đình T** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 03 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 155/2026/HSST ngày 12 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2026/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2026, đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc V - sinh năm: 1998 tại P; Giới tính: Nam; ĐKHKTT: khu 10 (Đ), xã T, tỉnh P; Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Quốc K; Con bà: Hồ Thị H (đã chết); Danh chỉ bản số 6405 do Công an thành phố H lập ngày 04/12/2025; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Chưa; Bị cáo bị tạm giữ ngày 03/12/2025; Thay đổi biện pháp ngăn chặn ngày 12/12/2025; Bị cáo tại ngoại; Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: **Anh Nguyễn Đăng H** - sinh năm: 1974; ĐKHKTT: thôn B, phường L, tỉnh B; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Nguyễn Đăng H (sinh năm: 1974; ĐKHKTT: B, phường Liên Lão, tỉnh Bắc Ninh) quen biết với Nguyễn Quốc V qua mối quan hệ xã hội từ năm 2023. Anh H đã kể cho V biết mình có mua 05 gói du lịch của Công ty cổ phần tư vấn đầu tư T&L (sau đây gọi tắt là Công ty T&L) có địa chỉ tại số 52 L, phường H, thành phố

H với số tiền 395.000.000 đồng. Do trước kia V từng cảnh báo anh H cẩn thận với các công ty du lịch vì rất dễ bị lừa nên anh H đã gọi V tư vấn, tìm hiểu về Công ty T&L, đồng thời nhờ V hủy hợp đồng đã ký với công ty, lấy lại số tiền 395.000.000 đồng. Thấy anh H nhắc đến Công ty T&L thì V cũng trao đổi thêm bản thân V trước kia cũng từng làm tại công ty này. Ngày 15/11/2025, V và anh H hẹn gặp nhau tại quán Cafe Aquaria có địa chỉ tại khu vực sân vận động M, phường T, thành phố H, tại đây anh H đã nhờ V giúp hủy hợp đồng đã ký nêu trên với Công ty T&L, lấy lại tiền cho anh H. Mặc dù biết bản thân không làm được nhưng vì đang cần tiền tiêu xài cá nhân nên V vẫn đồng ý giúp anh H để lấy tiền. V yêu cầu anh H chuyển số tiền 20.000.000 đồng với lý do là chi phí để V sử dụng đi xử lý việc cho anh H, tin tưởng V nên anh H đã chuyển số tiền này cho V vào tài khoản số 9802999998 của V đăng ký tại ngân hàng Techcombank, V hứa hẹn sau một tuần sẽ xử lý xong việc. Tuy nhiên, sau đó V đã sử dụng số tiền 20.000.000 đồng để tiêu sài cá nhân hết. Sau khi hết hạn một tuần, anh H thấy chưa có kết quả nên đã liên hệ với V và hẹn gặp nhau trao đổi. Trong quá trình trao đổi, V tiếp tục yêu cầu anh H chuyển thêm số tiền 23.000.000 đồng để giúp anh H liên hệ với bên Công ty T&L. V đưa ra một số thông tin không đúng về Công ty T&L nên anh H nghi ngờ V đã lừa mình, yêu cầu V hoàn trả tiền nhưng V đưa ra nhiều lý do trì hoãn. Do không nhận lại được tiền từ V nên ngày 02/12/2025 anh H đã báo sự việc cho cơ quan Công an và đưa V về trụ sở Công an để làm rõ sự việc.

Thu giữ của Nguyễn Quốc V: 01 điện thoại Iphone 14 Pro số máy: MPXT3LL/A. Số seri: G73K44PXVK, điện thoại màu đen đã cũ, đã qua sử dụng có gắn Esim: +0962079800; +0817070798. V trình bày đây là chiếc điện thoại cài đặt ứng dụng ngân hàng Techcombank, có số tài khoản nhận số tiền từ anh H và nội dung tin nhắn Zalo với anh H.

Tiến hành kiểm tra điện thoại của Nguyễn Quốc V thu thập tài liệu tin nhắn trao đổi qua ứng dụng Zalo giữa V và anh H.

Ngày 02/12/2025, Nguyễn Quốc V đến cơ quan Công an đầu thú và khai nhận phù hợp với nội dung nêu trên, bên cạnh đó, ngoài số tiền 20.000.000 đồng đã nhận từ anh H, V còn nhận được một số tài liệu khác như bản gốc thỏa thuận đặt mua kì nghỉ du lịch và hợp đồng kì nghỉ du lịch mà anh H đã ký với Công ty T&L, sau khi nhận tiền và tài liệu thì số tiền 20.000.000 đồng V đã sử dụng để tiêu sài cá nhân hết, các tài liệu khác V mang về cất tại nơi ở. Để không bị H thúc giục, phát hiện nên V đã sử dụng máy điện thoại cá nhân của mình cài đặt thêm một tài khoản Zalo lấy tên là “A TL TGD T&L” bên cạnh tài khoản “V Vinfast H” (đây là tài khoản V dùng để nhắn tin với anh H) rồi tự mình đóng vai giả làm anh TL TGD T&L để tự nhắn tin qua lại giữa hai tài khoản với nội dung đang giải quyết việc hủy hợp đồng cho anh H rồi chụp ảnh màn hình điện thoại thể hiện tin nhắn trao đổi này gửi cho anh H để anh H tin tưởng. Lý do vì sao V lại lập thêm 01 tài khoản Zalo lấy tên là “A TL TGD T&L” vì khi nhận tài liệu bản gốc thỏa thuận đặt mua kì nghỉ du lịch

và hợp đồng kỳ nghỉ du lịch, V thấy ở phần ký và đóng dấu của Công ty T&L có tên TL, vì thế đã lập tài khoản Zalo để tên như vậy để anh H thấy tin nhắn thì tin tưởng là V đang trao đổi với người của Công ty T&L.

Bị hại - anh Nguyễn Đăng H khai phù hợp với nội dung vụ án nêu trên.

Thu thập tin nhắn Zalo trao đổi giữa anh H và V; hóa đơn chuyển tiền, sao kê tài khoản ngân hàng số 2605205202377 của anh Nguyễn Đăng H đăng ký tại ngân hàng Agribank, thể hiện ngày 15/11/2025 đã chuyển số tiền 20.000.000 đồng đến tài khoản số 9802999998 đăng ký tại ngân hàng Techcombank.

Thu thập sao kê tài khoản đối ứng nhận tiền của anh H nêu trên, xác định là tài khoản của Nguyễn Quốc V, ngày 15/11/2025 đã nhận số tiền 20.000.000 đồng.

Về phía Công ty T&L có địa chỉ tại tầng 8, tòa nhà CDC, số 25 L, phường H, thành phố H đã có giấy ủy quyền cho chị Nguyễn Thị M (sinh năm: 1985; ĐKKHKT: 73C N, phường Y, thành phố H).

Tiến hành làm việc với chị M thể hiện: mọi tin nhắn liên quan giữa tài khoản “V Vinfast H” và tài khoản “A TL TGD T&L” trong vụ việc, không phải là tin nhắn giữa V và ông L, V chưa từng gặp mặt ông L, không có số điện thoại hay Zalo của ông L, không có việc ông L nhắn tin, điện thoại hay trao đổi bất kỳ nội dung nào với V, bản thân ông Phạm Văn L - Tổng giám đốc Công ty T&L có sử dụng số điện thoại cá nhân là 0377339698, phía công ty đăng ký và sử dụng số điện thoại 02456786889 và sử dụng email tlinvest.info@gmail.com, ngoài những liên hệ này, ông L và công ty không sử dụng số điện thoại hoặc Zalo, công liên hệ nào khác.

Về trách nhiệm dân sự: gia đình Nguyễn Quốc V đã bồi thường cho anh H số tiền 20.000.000 đồng, bản thân anh H cũng đã nhận tiền, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho V, ngoài ra không đề nghị gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 335/C-VKS-KV4 ngày 10/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - H truy tố Nguyễn Quốc V về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc V từ 12 tháng đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng. Miễn phạt tiền.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 14 Pro màu đen.

Về dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo thấy mình có tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn thống nhất với những lời khai mà bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai người làm chứng, cùng các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được. Đủ cơ sở kết luận: Do cần tiền tiêu xài cá nhân, ngày 15/11/2025, tại quán Cafe Aquaria có địa chỉ tại khu vực sân vận động M, phường T, thành phố H, Nguyễn Quốc V đã có hành vi nói dối với anh Nguyễn Đăng H về việc giúp anh H hủy hợp đồng đã ký với Công ty T&L và lấy lại tiền mà anh H đã đưa cho Công ty T&L để chiếm đoạt số tiền 20.000.000 đồng của anh Nguyễn Đăng H. Số tiền chiếm đoạt được, bị cáo đã ăn tiêu hết. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến trật tự trị an, gây mất lòng tin giữa con người với nhau. Mặc dù, bị cáo không có quan hệ gì với Công ty T&L và không có chức năng thu hồi nợ nhưng vẫn nói với anh H có khả năng lấy lại được tiền cho anh H để chiếm đoạt 20 triệu đồng của anh H, bị cáo phạm tội có mục đích, có chủ định. Bị cáo là người còn trẻ, có sức khỏe nhưng không chịu học hành tu dưỡng bản thân, mà tham lam, muốn hưởng lợi bất chính nên đã đi vào con đường phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần có mức hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường đầy đủ cho bị hại coi như chưa gây thiệt hại; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để áp dụng điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được

hưởng án treo tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự quản lý của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành công dân tốt.

Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại đầy đủ tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Tòa không xét.

[6] Về vật chứng: đối với 01 điện thoại di động Iphone 14 Pro màu đen thu giữ của bị cáo là phương tiện bị cáo sử dụng vào hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Tuyên bố: bị cáo **Nguyễn Quốc V** phạm tội **Lừa đảo chiếm đoạt tài sản**.

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015;

- Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt: **Nguyễn Quốc V 12 (mười hai)** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách **24 (hai mươi tư)** tháng, thời hạn kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh P để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.

* Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại Iphone 14 Pro màu đen, bên trong có sim, số máy: MPXT3LL/A, số sê-ri: G73K44PXVC (tại thời điểm bàn giao, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, tình trạng máy, không xác định được số sim) theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 261 ngày 02/03/2026 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 - H.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố H;
- VKSND thành phố H;
- VKSND khu vực 4 – H;
- THADS thành phố H
(Phòng THADS khu vực 4 – H);
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị H